

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày 10/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng - Giáo viên nghỉ hưu phường Châu G; ông Nguyễn Xuân Tung - Cán bộ hưu phường Hoà Mạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với:

*** Các bị cáo:**

1/ Ngô Văn L, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: Xóm X, thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020 chuyển sang tạm giam;** hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Trương Văn B (Tên gọi khác Trương Ngọc Đ), sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn A và bà Bùi Thị Y (đã chết); vợ: Nguyễn Thanh P (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã D, xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”(Vụ án được khởi tố sau khi khởi tố vụ án này, nhưng được xét xử trước). Nay bản án đã có hiệu L pháp luật, Tòa án nhân dân thị xã D đã ra quyết định thi hành án; tiền sự: Không; **bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày**

17/9/2020 chuyển sang tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Nguyễn Trung H1, sinh ngày 29/9/2002; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú**; hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H:** Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam, có mặt

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Vũ Anh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố H phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Cháu Bùi Hương G, sinh 07/9/2004; địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện: Ông Nguyễn Đức T – Bí thư Đoàn phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Chị Phạm Hồng Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

* **Người làm chứng:**

+ Anh Bùi Trọng Ng, sinh năm 1999; vắng mặt.

+ Anh Bùi Cao P, sinh năm 1977; vắng mặt.

* **Người chứng kiến:**

+ Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1961; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Th1, sinh năm 1966; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/9/2020, tại khu vực trước nhà nghỉ R và nhà nghỉ H, thuộc tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường D tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Ngô Văn L có hành vi cất giấu trái phép ở túi quần đùi, phía trước, bên phải đang mặc các viên nén hình tròn, màu nâu, viên nén hình tròn màu đỏ và các tinh thể màu trắng (L khai là ma túy, tàng trữ để sử dụng). Tổ công tác đã bắt giữ L, thu giữ các vật chứng, tài sản có liên quan và mời những người làm chứng, người chứng kiến về Công an phường D làm việc.

Các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

Thu tại túi quần đùi phía trước bên phải của Ngô Văn L: 01 hộp kim loại màu xanh, trắng dạng hình lục giác, có chữ nước ngoài, KT (10 x 5,5) cm. Bên trong chiếc hộp có: 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, KT khoảng (11,5 x 7) cm, bên trong có 13 viên nén hình trụ tròn màu nâu, đường kính mỗi viên khoảng 0,8 cm và 04 gói được quấn bằng giấy bạc, màu trắng dạng hình ống, khoảng 6,5 cm, trong

mỗi gói có 10 viên nén màu nâu, đường kính khoảng 0,8 cm; 01 túi nilon màu trắng, KT khoảng (04 x 3,5) cm, hai bên hàn nham nhỏ, bên trong có 02 viên nén màu nâu, có hình dạng đầu nâu (Ngô Văn L khai là ma túy kẹo); 02 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, KT khoảng (08 x 04) cm; 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi KT khoảng (03 x 03) cm, 01 túi KT khoảng (03 x 2,5) cm; 01 túi nilon màu trắng, KT khoảng (04 x 2,5) cm, một phần túi bị cháy nham nhỏ. Trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng (Ngô Văn L khai là ma túy tổng hợp).

Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “QT 01 – tang vật thu giữ của Ngô Văn L”.

Thu trong túi quần phía trước bên phải của Ngô Văn L: 01 chùm chìa khóa có gắn một kết cấu, bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn được nối với nhau, bằng bốn đoạn xoáy ren rộng ở giữa, kiểm tra bên trong khắc thứ hai, từ trên xuống có 05 viên nén màu đỏ, hình tròn. Ngô Văn L khai là ma túy ngựa. 05 viên nén màu đỏ này được cho vào túi nilon màu trắng KT khoảng (07 x 3,5) cm và được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “QT 02 – tang vật thu giữ của Ngô Văn L”

Thu trong túi quần bên phải của Ngô Văn L: Số tiền 3.212.000. Số tiền này được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “QT 03 – tang vật thu giữ của Ngô Văn L”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, dạng bàn phím, trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone. Chiếc điện thoại này được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “QT 04 – tang vật thu giữ của Ngô Văn L”.

Thu trên tay phải của Ngô Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám trắng, phía sau có ốp nhựa màu đen, trong lắp 01 sim Vinaphone được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “QT 05 – tang vật thu giữ của Ngô Văn L”

Thu tại vị trí bắt giữ Ngô Văn L: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, đã qua sử dụng, không đeo biển kiểm soát, không có gương cH1 hậu, không kiểm tra chất lượng xe.

Ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên tạm giữ của anh Vũ Anh T: 01 đăng ký xe mô tô số 0024995 đối với xe mô tô, BKS: 21V2 – 77xx, chủ sở hữu là Đặng Văn M; 01 BKS xe mô tô số: 21V2 – 77xx (T khai đây là tài sản của xe mô tô, nhãn hiệu Dream bị thu giữ nêu trên).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, khi bắt quả tang, Ngô Văn L khai: Khoảng 0 giờ ngày 08/9/2020, Ngô Văn L đang ở phòng trọ của mình, dùng số điện thoại 0815358191 của L, gọi điện cho một người nam giới tên L1, ở P - Hà Nội (chưa xác định lý lịch) để mua của L1 02 viên ma túy kẹo đầu nâu, 05 viên ma túy ngựa, 53 viên ma túy kẹo màu sữa, 02 chỉ ma túy ke, 04 gói ma túy đã với tổng số tiền 10.000.000 đồng, sau đó L bắt xe ôm đến khu vực C, huyện P gặp L1. Tại đây L1 đưa số ma túy bán cho L thì L trả cho L1 5.000.000 đồng và nợ lại 5.000.000 đồng. Sau đó L cất số ma túy vào túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc của L và bắt xe ôm về khu vực quán lẩu nướng 68, ở tổ dân phố Th, phường B, thị xã D, gọi điện, nhờ Vũ Anh T, sinh năm 1996, ở tổ dân phố H, phường H, thị xã D đến chở L về chỗ trọ của Nguyễn Trung H1 ở tổ dân phố T phường D, thị xã D để lấy 3.000.000 đồng mà H1 nợ. Khi đến khu vực trước nhà nghỉ R và nhà nghỉ H, thuộc tổ dân phố T, phường D thì dừng lại chờ H1 ra. Khi H1 ra gặp L, lúc này L lượng

Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L đang tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Hồi 08 giờ ngày 08/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Ngô Văn L, tại tổ dân phố Th, phường B. Kết quả thu tại gầm bàn bếp trong phòng trọ mà Ngô Văn L ở: 01 kết cấu bằng kim loại hình trụ tròn, dài khoảng 14,5 cm, đường kính khoảng 2,5 cm, được ghép nối với nhau bằng 05 đoạn ống rỗng có rãnh xoắn, kiểm tra bên trong các đoạn ống rỗng phát hiện, thu giữ (tính theo chiều từ trên xuống dưới): Thu trong đoạn ống thứ nhất: 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, KT khoảng (3,5 x 2,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, viền màu trắng, KT khoảng (03 x 03) cm, bên trong có chứa 06 viên nén màu đỏ, nghi là ma túy ngựa. Cả 02 túi nilon này sau khi thu giữ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ ký hiệu: M1. Thu trong đoạn ống thứ hai: 02 túi nilon màu trắng, viền màu trắng đều có kích thước khoảng (03 x 03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cả 02 túi nilon này sau khi thu giữ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ ký hiệu: M2. Thu trong đoạn ống thứ ba: 02 túi nilon màu trắng, viền màu trắng đều có kích thước khoảng (03 x 03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cả 02 túi nilon này sau khi thu giữ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ ký hiệu: M3. Thu trong đoạn ống thứ tư: 02 túi nilon màu trắng, viền màu trắng đều có kích thước khoảng (03 x 03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cả 02 túi nilon này sau khi thu giữ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ ký hiệu: M4. Thu trong đoạn ống thứ năm: 01 túi nilon màu trắng, viền màu trắng, bên trong có 02 viên nén hình đầu trâu; 01 túi nilon màu trắng, viền màu trắng, kích thước khoảng (03 x 03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 túi nilon màu trắng, viền màu trắng kích thước khoảng (03 x 02) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau khi thu giữ cả 04 túi nilon trên được cho vào 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ ký hiệu: M5. Toàn bộ các chất nghi là ma túy đựng trong các túi nilon, ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, được niêm phong trong một phong bì ký dán kín hiệu KX01 – Tang vật thu giữ khi khám xét.

Thu tại vị trí gầm bàn bếp, cạnh kết cấu bằng kim loại (như mô tả trên): 01 hộp giấy loại bìa cứng, màu đen, KT khoảng (7,5 x 7,5 x 05) cm, bên trong có 19 vỏ túi nilon màu trắng, viền màu trắng, đều có KT khoảng (03 x 03) cm. Các vỏ túi này chưa qua sử dụng.

Số chất nghi ma túy thu giữ khi khám xét, L khai: là ma túy này, mua của một người nam giới tên là L1 ở P – Hà Nội với giá khoảng ba đến bốn triệu đồng.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định đối với mẫu vật đã được thu giữ, niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu QT01, QT02, KX01.

Tại Kết luận giám định số 182/PC09 - MT ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (túi nilon ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4) trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma

túy, có khối lượng 4,470 g loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (túi nylon ký hiệu lần lượt A5, A6) trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,064 g loại: Ketamine. Mẫu viên nén màu xám hình đầu nâu (túi nylon ký hiệu A7) trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,247 g loại: MDMA. Mẫu viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,507 g loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (M1) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,706 g loại: Methamphetamine. Mẫu viên nén hình trụ tròn màu đỏ (M1) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,596g loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (M2) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,825 g loại: Ketamine. Mẫu tinh thể màu trắng (M3) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,389 g loại: Ketamine. Mẫu tinh thể màu trắng (M4) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,292 g loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (M5) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,885 g loại: Ketamine. Mẫu viên nén màu xám hình đầu nâu (M5) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,147 g loại: MDMA. Mẫu viên nén hình trụ tròn màu kem hồng (túi nylon ký hiệu A12) trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có khối lượng 13,058 g. Qua giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam chưa đủ cơ sở kết luận.

Ngày 22/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định đối với “Mẫu vật hoàn trả QT01 – Viên nén màu kem hồng”.

Tại Kết luận giám định số 6552/C09 – TT2 ngày 01/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu các viên nén hình trụ tròn màu kem hồng và chất bột màu kem hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine (dạng vệt) và Ketamine (dạng vệt)

Ghi chú: “Dạng vệt” nghĩa là lượng Methamphetamine và Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, do đó không xác định được khối lượng Methamphetamine và Ketamine có trong mẫu.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Công văn số 315/CQCSĐT gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đề nghị giải thích Kết luận giám định số 6552/C09 – TT2 ngày 01/10/2020 với nội dung: Có xác định được khối lượng ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine trong mẫu không, nếu có thì khối lượng là bao nhiêu; trong mẫu gửi giám định, ngoài thành phần ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine còn loại ma túy gì khác không.

Tại Công văn số 2346/C09 – TT2 ngày 13/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giải thích kết luận là: Không xác định được khối lượng chất ma túy Methamphetamine và Ketamine trong mẫu; trong mẫu gửi giám định, ngoài chất ma túy Methamphetamine và Ketamine không tìm thấy chất ma túy khác.

Quá trình L lượng Công an khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Ngô Văn L, tại tổ dân phố Th phường B vào khoảng 08 giờ ngày 08/9/2020 nêu trên, phát hiện tại phòng trọ này có: Trương Văn B, Bùi Hương G, sinh ngày 07/9/2004, nơi cư

trú: Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình, Phạm Hồng Th, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 2001, nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã Duy Tiên đều có dấu hiệu đã sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ công tác đã đưa B, G, Tr, Th về trụ sở công an làm việc. Qua tiến hành điều tra, xác minh đã xác định:

Tối ngày 07/9/2020, Trương Văn B, Bùi Hương G, Ngô Văn L, Phạm Hồng Th, Nguyễn Hoàng Tr cùng một số người bạn khác tham dự sinh nhật của G tại phòng trọ của B thuê trước đó vài ngày ở tổ dân phố Th, phường B (đây cũng là phòng trọ mà B cho G, L, Th ở nhờ). Khoảng 23 giờ cùng ngày, một số người ra về trước, còn lại B, G, L, Th, Tr, lúc này B hỏi L: “còn không, cho anh một ít, hôm nay sinh nhật G, cho mọi người vui”, hiểu ý B hỏi còn ma túy không thì cho B để mọi người sử dụng thì L ra ngoài phòng lấy từ người mình một túi nilon màu trắng, trong túi có một viên ma túy kẹo đầu nâu và nửa chỉ ke rồi quay vào phòng đưa cho B. Sau khi nhận số ma túy mà L cho, B bẻ một nửa viên ma túy kẹo đầu nâu ngậm luôn, còn một nửa cho vào cốc nước trắng để mọi người sử dụng, B vào bếp phòng trọ lấy một cái bát tô ra cho ma túy Ke vào, lấy bật lửa ga, 01 thẻ sim điện thoại (không có sim) của mình và để hơ đáy bát tô, sào ma túy Ke. B nói: “Hôm nay sinh nhật G, mọi người chơi tý”, tất cả đều hiểu ý B nói là mời mọi người cùng sử dụng ma túy. Lúc này L đi ra khỏi khu vực phòng trọ, còn lại trong phòng B, G, Tr, Th cùng sử dụng ma túy, bằng hình thức uống ma túy kẹo, còn ma túy Ke, B lấy tờ tiền 20.000 đồng của mình quán làm ống hút ma túy. Đến 01 giờ ngày 08/9/2020, B, G, Tr, Th sử dụng hết ma túy thì ngủ tại phòng của B. Khoảng 08 giờ cùng ngày tổ công tác đến kiểm tra, khám xét phát hiện các đối tượng có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên.

Chiều ngày 08/9/2020, Trạm y tế phường H, thị xã D phối hợp cùng Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiến hành xét nghiệm xác định chất ma túy đối với Trương Văn B, Bùi Hương G, Phạm Hồng Th, Nguyễn Hoàng Tr, kết quả: B, G, Th đều dương tính với chất ma túy MET, MDMA; Trung dương tính với chất ma túy MET.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trương Văn B, tại tổ dân phố Th, phường B. Kết quả: Thu trên giường ngủ trong gian buồng phòng trọ của Trương Văn B: 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh, KT khoảng (03 x 03) cm, bên trong có tám viên chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy; 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnamobile (không có sim), một mặt màu hồng, một mặt màu trắng, trên bề mặt có tám viên chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy. Cả 02 vật chứng trên được niêm phong trong một phong bì ký dán kín hiệu KX01 – Tang vật thu giữ khi khám xét; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng. Thu trong bồn rửa bát đang đựng đầy nước 01 chiếc bát tô sứ trắng, phần ngoài tám viên nhiều muội đen.

Về nguồn gốc số ma túy mà L đã cho B. L khai: Số ma túy này là trước đó L mua của người nam giới tên là L1 ở P – Hà Nội.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định đối với chất màu trắng dạng tinh thể tám viên trên bề mặt thẻ sim và trong túi nilon màu trắng

được thu giữ, niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KX01 – Tang vật thu giữ khi khám xét.

Tại bản kết luận giám định số 184/PC09 - MT ngày 16/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnammobile (không có sim) và 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine.

Nguyễn Trung H1 là người chứng kiến Ngô Văn L bị bắt quả tang, khi Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên ghi lời khai thì H1 đã tự thú, khai nhận: Bản thân bị mắc nghiện ma túy, hiện đang cất giấu trong phòng trọ của mình ở tổ dân phố Tr, phường D 04 gói ma túy, cụ thể cất giấu: Tại khe tường của cầu thang phòng trọ của H1 01 gói ma túy loại Ketamine; trong đệm trải trên nền phòng trọ của H1 01 gói ma túy loại Ketamine; trong tủ quần áo trong phòng trọ của H1 02 gói ma túy loại đá, mục đích để sử dụng.

Trên cơ sở lời khai, tự thú của H1, ngay sáng ngày 08/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã đến phòng trọ của H1, tiến hành thu giữ các vật chứng, tài sản, gồm: Thu tại khe tường của cầu thang lên xuống 01 túi nilon màu trắng có chiều dài, rộng nhất, KT (2,5 x 2,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. (Nguyễn Trung H1 khai là ma túy loại Ketamine). Thu tại đệm trải tại nền phòng 01 túi nilon màu trắng, có viền màu xanh, hình vuông, KT khoảng (03 x 03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nguyễn Trung H1 khai là ma túy loại Ketamine). Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “KT 01 – Tang vật thu giữ của Nguyễn Trung H1”. Thu tại phía trong tủ quần áo 02 gói nilon màu trắng, đều có viền màu xanh, hình vuông, đều có KT khoảng (04 x 04) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nguyễn Trung H1 khai là ma túy loại đá) và được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu: “KT 02 – Tang vật thu giữ của Nguyễn Trung H1”. Thu tại tủ quần áo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung H1.

Về nguồn gốc ma túy, H1 khai: Ngày 06/9/2020, H1 một mình đến khu vực Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên - Hà Nội, hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết số ma túy trên với giá 2.000.000 đồng, sau đó H1 mang về phòng trọ cất giấu ở các vị trí mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Trung H1, tại tổ dân phố Th, phường B, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định đối với mẫu vật đã được thu giữ, niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KT01, KT02 - Tang vật thu giữ của Nguyễn Trung H1.

Tại bản kết luận giám định số 180/PC09 - MT ngày 13/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,897 g loại: Ketamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,472 g loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Trương Văn B về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Trung H1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn L từ 07(Bảy) năm đến 08(Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, từ 08(Tám) năm đến 09(Chín) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung hai tội từ 15 (Mười lăm) năm tù đến 17(Mười bảy) năm tù.

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Văn B từ 08(Tám) năm đến 09(Chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 04 năm 09 tháng tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” tại Bản án số 80/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung hai tội từ 12(Mười hai) năm 09(Chín) tháng tù đến 13(Mười ba) năm 09(Chín) tháng tù.

- Khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trung H1 từ 12(Mười hai) tháng tù đến 15(Mười lăm) tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí đối với các bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh chỉ phân tích những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 và đề nghị HĐXX cân nhắc mức án phù hợp với hành vi, độ tuổi của bị cáo H1. Bị cáo H1 nhất trí lời bào chữa của người bào chữa.

Các bị cáo khác đều không có tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 08/9/2020, tại khu vực trước nhà nghỉ R và nhà nghỉ H, thuộc tổ dân phố Tr, phường D, thị xã Duy Tiên, Ngô Văn L đang tàng trữ trái phép ở túi quần đùi phía trước, bên phải đang mặc và tại chỗ ở của L tại tổ dân phố Th, phường B tổng số ma túy có khối lượng: 8,571g loại Methamphetamine; 7,163g loại Ketamine; 2,394 g MDMA để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên cùng Công an phường D tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, sau đó tiến hành khám xét chỗ ở của L và thu giữ vật chứng, tài sản liên quan.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, hướng dẫn về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy mà L đã tàng trữ trái phép là 43,5% so với mức khối lượng tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được, tối ngày 07/9/2020, tại phòng trọ của Trương Văn B tại tổ dân phố Th, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, B đã xin ma túy của Ngô Văn L gồm một viên ma túy dạng kẹo và nửa chỉ Ke rồi chuẩn bị công cụ, tổ chức cho Bùi Hương G, sinh ngày 07/9/2004, Phạm Hồng Th, Nguyễn Hoàng Tr và B cùng sử dụng trái phép chất ma túy. L biết được việc làm của B nhưng vẫn cung cấp ma túy để B thực hiện hành vi.

Đối với Nguyễn Trung H1, sáng ngày 08/9/2020 đã tự khai B việc đang tàng trữ trái phép trong phòng trọ của mình ở tổ dân phố Tr phường D số khối lượng: 0,897g loại Ketamine; 3,472 g loại Methamphetamine để sử dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, hướng dẫn về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy mà H1 đã tàng trữ trái phép là 73,8% so với mức khối lượng tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, các hành vi trên của bị cáo Ngô Văn L, Trương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Riêng Ngô Văn L còn thêm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò các bị cáo: Các bị cáo L, B là đồng phạm về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". B là người chuẩn bị công cụ, đứng ra tổ chức sử dụng ma túy, L là người cung cấp ma túy, giúp B tổ chức sử dụng nên B giữ vai trò đầu, L giữ vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai B nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H1 phạm tội khi đang ở độ tuổi chưa thành niên nên HĐXX áp dụng điều luật về người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo H1 đã tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, B đều là những người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, hành vi phạm tội của các bị cáo đều xuất phát từ nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Riêng bị cáo H1 phạm tội khi ở độ tuổi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với những người đã bán ma túy cho L, H1 (theo L, H1 khai nhận). Do không đủ căn cứ xác định nhân thân, lý lịch những người này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với tờ 20.000 đồng quán làm ống hút ma túy, bị cáo B không nhớ để ở đâu nên không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Đối với: 02 phong bì niêm phong có số 180; 03 phong bì niêm phong đều có số 182; 01 phong bì niêm phong số 184; chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 kết cấu bằng kim loại hình trụ; 01 hộp giấy loại bìa cứng bên trong có 19 vỏ túi nilon; 02 chiếc bật lửa ga; 01 chiếc bát sứ là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng hoặc vật chứng liên quan đến tội phạm HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo L; 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone là công cụ phương tiện giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Dream, 01 biển kiểm soát 21V2 – 77xx; 01 đăng ký xe mô tô có số 0024995 cấp cho xe mang biển kiểm soát 21V2 – 77xx quá trình điều tra xác định là của anh Vũ Anh T mua lại của một người không quen biết, anh T đang quản lý sử dụng, qua xác minh không nằm trong tang vật vụ án nào nên lại cho anh T là có căn cứ.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung H1 là giấy tờ tùy thân của bị cáo H1 nên trả lại bị cáo H1.

Đối với số tiền 3.212.000đ là số tiền thu giữ của bị cáo L, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn L.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn B.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Trung H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Ngô Văn L, Trương Văn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Ngô Văn L 08 (Tám) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Văn L phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

- Trương Văn B 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 04 năm 09 tháng tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” tại Bản án số 80/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên buộc bị cáo Trương Văn B phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 12 (Mười hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

- Nguyễn Trung H1 12 (Mười hai) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020. Thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 02 phong bì niêm phong có số 180; 03 phong bì niêm phong đều có số 182; 01 phong bì niêm phong số 184; chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 kết cấu bằng kim loại hình trụ; 01 hộp giấy loại bìa cứng bên trong có 19 vỏ túi nilon; 02 chiếc bật lửa ga; 01 chiếc bát sứ.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone.

- **Trả lại bị cáo Nguyễn Trung H1:** 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung H1.

- **Trả lại bị cáo Ngô Văn L số tiền: 3.212.000đ và** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

- **Trả lại anh Vũ Anh T:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Dream, 01 biển kiểm soát 21V2 – 77xx; 01 đăng ký xe mô tô có số 0024995 cấp cho xe mang biển kiểm soát 21V2 – 77xx.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 02/02/2021, riêng số tiền được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 02/02/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Ngô Văn L, Trương Văn B, Nguyễn Trung H1 mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

B cho các bị cáo; người bào chữa của bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

